

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cam kết an toàn môi trường và xã hội và Kế hoạch tham gia của các bên liên quan của Dự án Thúc đẩy phát triển điện mặt trời

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Trên cơ sở các Thư của Ngân hàng Thế giới ngày 12 tháng 6 năm 2020 và ngày 07 tháng 7 năm 2020 về nội dung Kế hoạch cam kết an toàn môi trường và xã hội và Kế hoạch tham gia của các bên liên quan của Dự án Thúc đẩy phát triển điện mặt trời;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cam kết an toàn môi trường và xã hội và Kế hoạch tham gia của các bên liên quan của Dự án hỗ trợ kỹ thuật Thúc đẩy phát triển điện mặt trời (Vietnam Solar Transition Accelerator – VISTA) do Ngân hàng Thế giới viện trợ tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2.

Điều 2. Giao Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo phối hợp với Ngân hàng Thế giới tổ chức thực hiện Kế hoạch Cam kết an toàn môi trường và xã hội và Kế hoạch tham gia của các bên liên quan phù hợp quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả, mục tiêu và tiến độ Dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ngân hàng Thế giới;
- Lưu: VT, ĐL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Vượng

PHỤ LỤC 1

Kế hoạch Cam kết an toàn môi trường và xã hội
Dự án hỗ trợ kỹ thuật Thúc đẩy phát triển điện mặt trời
(Vietnam Solar Transition Accelerator – VISTA)

*(Kèm theo Quyết định số 1977/QĐ-BCT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của
Bộ Công Thương)*

**Dự án Thúc đẩy phát triển điện mặt trời tại Việt Nam
(VISTA)**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CAM KẾT VỀ BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG VÀ AN TOÀN XÃ HỘI (ESCP)**

Năm 2020

KẾ HOẠCH CAM KẾT THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thông qua Bộ Công Thương (MOIT) sẽ thực hiện dự án Thúc đẩy phát triển điện mặt trời (**Dự án**), phối hợp với các Bộ ngành và cơ quan liên quan gồm Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) và một số tỉnh lựa chọn. Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế (IBRD) (sau đây gọi là Ngân hàng) đã chấp thuận cung cấp tài trợ cho Dự án.
 2. Bộ Công Thương sẽ thực hiện các giải pháp và hành động để Dự án có thể được triển khai phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội (**ESSs**). Kế hoạch cam kết về Môi trường và Xã hội (**ESCP**) sẽ đưa ra một số giải pháp và hành động, các tài liệu và kế hoạch cụ thể cũng như thời gian thực hiện từng hoạt động và giải pháp.
 3. Bộ Công Thương sẽ tuân thủ các điều khoản về Môi trường và Xã hội được nêu trong Khung môi trường và xã hội (ESF) tham chiếu trong ESCP, ví dụ như Kế hoạch quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP), Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP), Kế hoạch Tham gia của các bên liên quan (SEP), và lịch trình thực hiện các kế hoạch nói trên.
 4. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm về việc tuân thủ ESCP này ngay cả khi việc thực hiện các giải pháp và hành động cụ thể của Dự án được thực hiện bởi Bộ Công Thương hay các Bộ ngành cơ quan khác tham gia thực hiện Dự án được nêu tại Mục 1.
 5. Việc thực hiện các giải pháp và hành động cụ thể được nêu trong ESCP sẽ được Bộ Công Thương giám sát và báo cáo cho Ngân hàng, theo đúng yêu cầu trong ESCP và các điều kiện ràng buộc trong thỏa thuận pháp lý, và Ngân hàng sẽ theo dõi và đánh giá tiến độ và mức độ hoàn thành các giải pháp và hoạt động của Dự án.
 6. Ngân hàng và Bộ Công Thương thỏa thuận là, ESCP có thể sẽ được điều chỉnh trong quá trình thực hiện Dự án, để phản ánh việc quản lý thích nghi những thay đổi cũng như những tình huống không lường trước được, hoặc để đáp ứng những đánh giá về thực hiện Dự án dựa trên ESCP. Trong bối cảnh nếu phải điều chỉnh như vậy, Bộ Công Thương sẽ trao đổi và thỏa thuận với Ngân hàng về những thay đổi đó và sẽ cập nhật vào ESCP. Việc thống nhất với những thay đổi trong ESCP sẽ được chính thức hóa thông qua thư trao đổi giữa Ngân hàng và Bộ Công Thương. Bộ Công Thương sẽ công bố bản ESCP cập nhật một cách kịp thời.
 7. Đối với những thay đổi của Dự án, những tình huống không lường trước được, hoặc kết quả thực hiện Dự án cần thay đổi trước những rủi ro và tác động trong quá trình thực hiện Dự án, Bộ Công Thương sẽ bổ sung ngân sách, nếu cần, cho việc thực hiện các giải pháp và hành động để giải quyết các rủi ro và tác động đó¹.
-

GIẢI PHÁP VÀ HÀNH ĐỘNG		KHUNG THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM
GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO			
A	BÁO CÁO: Bộ Công Thương thông báo Ngân hàng về (i) việc áp dụng các tiêu chí lựa chọn các công viên điện mặt trời/trạm biến áp trong quá trình xác định và lựa chọn; (ii) đưa các điều khoản về môi trường và xã hội vào phạm vi công việc trong Điều khoản tham chiếu cho tư vấn/cố vấn giao dịch; (iii) đưa các điều khoản về môi trường và xã hội vào Hồ sơ mời thầu, đánh giá và lựa chọn bên thắng thầu; (iv) IPP thắng thầu tuân thủ các yêu cầu và quy trình về môi trường và xã hội quy định trong hợp đồng; (v) hồ sơ xin cấp giấy phép về địa điểm cụ thể cho dự án điện mặt trời và các giấy phép khác theo quy định.	<i>Quá trình thực hiện dự án</i>	<i>MOIT/Ban Quản lý dự án (PMU)</i>
B	SỰ CỐ VÀ TAI NẠN: không áp dụng đối với các dự án vì không có công việc hay hoạt động gây tổn hại kể cả mức độ tổn hại ít tới môi trường và xã hội. Do đó, trong Dự án này, dự kiến không có bất cứ tình huống nào như vậy mà cần đưa vào trong báo cáo về sự cố để được trình Ngân hàng.	<i>Không áp dụng</i>	
C	BÁO CÁO HÀNG THÁNG CỦA NHÀ THẦU: <i>không áp dụng</i>	<i>Không áp dụng</i>	
ESS 1: ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI			
1.1	CƠ CẤU TỔ CHỨC: Bố trí cán bộ có năng lực và nguồn lực để hỗ trợ công tác quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong đấu thầu cạnh tranh.	<i>Quá trình thực hiện dự án</i>	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án
1.2	ĐÁNH GIÁ VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI: quá trình chuẩn bị dự án không cần thực hiện đánh giá môi trường và xã hội. Bộ Công Thương sẽ gửi dự thảo cuối cùng Điều khoản tham chiếu (TORs) đối với tư vấn giao dịch, trong đó bao gồm cả phần nội dung về các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội, cho nhóm phụ trách Dự án của Ngân hàng. Bộ Công Thương sẽ xây dựng các tiêu chí hợp lệ về môi trường và xã hội để lựa chọn địa điểm cho công viên điện mặt trời, gửi Ngân hàng góp ý và thông qua trước khi áp dụng cho quá trình sàng lọc và lựa chọn địa điểm, sau đó áp dụng các tiêu chí đó trong quá trình thực hiện Dự án. Các tiêu chí cần nghiêm ngặt đối với các địa điểm có yếu tố nhạy cảm về môi trường (ví dụ: khu môi trường sống tự nhiên, các dịch vụ sinh thái quan trọng, các di sản văn hóa v.v) và những địa điểm mà việc thu hồi đất có thể phá vỡ sinh kế hoặc nhà cửa và có thể yêu cầu các giải pháp đền bù nhiều hơn quy định tại Luật đất đai của Việt Nam (tức là chỉ nên huy động dự án tại khu vực đất đai có giá trị thấp). Trong quá trình thực hiện Dự án nếu Chính phủ chính thức quyết định tiến hành phương án công viên điện mặt trời, cần phải tiến hành sàng lọc chi tiết và xác định phạm vi đối với các vấn đề môi trường và xã hội dựa trên ESSs liên quan. Báo cáo đánh giá tác động Môi trường và Xã hội (ESIA), Kế hoạch tái định cư (RP), và Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số (EMDP) sẽ được chuẩn bị để phát triển hạ tầng cho công viên điện mặt trời, theo đúng yêu cầu trong Khung Môi trường và Xã hội (ESF) và các Tiêu chuẩn về Môi trường và Xã hội (ESSs).	<i>Quá trình thực hiện dự án</i>	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án, tư vấn

GIẢI PHÁP VÀ HÀNH ĐỘNG		KHUNG THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM
ESS 2: ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG VÀ LÀM VIỆC			
2.1	<p>QUY TRÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hợp đồng thuê lao động cho các cán bộ Ban quản lý Dự án theo đúng yêu cầu của Luật lao động trong nước - Kết hợp các điều khoản phù hợp của ESS2 (nhất quán với các yêu cầu của Luật của Việt Nam về mục đích sử dụng lao động đó) trong tất cả các hợp đồng tư vấn - Khi có khăng định của phía Chính phủ, đảm bảo chuẩn bị LMP cho các dự án công viên điện mặt trời là một phần trong gói thầu của hỗ trợ kỹ thuật này. - Xây dựng và thực hiện LMP(s) khi cần (để thí điểm công viên điện mặt trời đã được xác định trong dự án hỗ trợ kỹ thuật thuộc Hợp phần 2), phù hợp với ESS2. - Đảm bảo lồng ghép hợp lý các yêu cầu liên quan (nhất quán với ESS2, để tránh, để giảm thiểu, giảm bớt và bồi thường các tác động liên quan đến ESS2), và thực hiện chúng theo đúng yêu cầu. 	Từ khi có hiệu lực đến khi đóng Dự án	MOIT/PMU/ Tư vấn giao dịch
2.2	<p>CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CHO CÁC CÁN BỘ, CÔNG NHÂN CỦA DỰ ÁN:</p> <p>Duy trì cơ chế giải quyết khiếu nại cho các cán bộ, công nhân của dự án theo quy định của Luật pháp trong nước.</p>	Từ khi có hiệu lực đến khi đóng Dự án	MOIT/PMU
2.3	<p>CÁC BIỆN PHÁP VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG (OHS):</p> <p>Đưa các quy định về an toàn, sức khỏe lao động vào quy trình lắp đặt và vận hành</p>	Từ khi có hiệu lực đến khi đóng Dự án	MOIT/PMU
ESS 3: NGĂN NGỪA VÀ QUẢN LÝ Ô NHIỄM, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN			
3.1	<p>KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐIỆN TỬ (E-WASTE): không áp dụng;</p> <p>Hiện tại chưa xác định tác động nào cụ thể, nhưng nếu và khi các địa điểm cụ thể được xác định thì ESCP sẽ được cập nhật để đưa vào các điều khoản về tiêu chuẩn môi trường và xã hội</p>	<i>Không áp dụng</i>	MOIT/PMU
3.2	<p>NGĂN NGỪA VÀ QUẢN LÝ Ô NHIỄM VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN: <i>không áp dụng;</i></p> <p>Hiện tại chưa xác định tác động nào cụ thể, nhưng nếu và khi các địa điểm cụ thể được xác định thì ESCP sẽ được cập nhật để đưa vào các điều khoản về tiêu chuẩn môi trường và xã hội</p>	<i>Không áp dụng</i>	

GIẢI PHÁP VÀ HÀNH ĐỘNG		KHUNG THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM
ESS 4: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG			
4.1	AN TOÀN ĐƯỜNG SÁ VÀ GIAO THÔNG: đánh giá rủi ro và các biện pháp giảm thiểu sẽ được lồng ghép trong các Điều khoản tham chiếu cho tư vấn giao dịch và thể hiện trong các sản phẩm đầu ra liên quan (tài liệu về kỹ thuật, pháp lý, mua sắm đầu thầu)	<i>Từ khi có hiệu lực đến khi đóng Dự án</i>	
4.2	AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG: đánh giá rủi ro và các biện pháp giảm thiểu sẽ được lồng ghép trong các Điều khoản tham chiếu cho tư vấn giao dịch và các sản phẩm đầu ra liên quan (tài liệu về kỹ thuật, pháp lý và mua sắm đầu thầu)	<i>Từ khi có hiệu lực đến khi đóng Dự án</i>	
4.3	Rủi ro do bạo hành giới và lạm dụng tình dục: đánh giá rủi ro và các biện pháp giảm thiểu (quy tắc ứng xử của doanh nghiệp và công nhân) sẽ được lồng ghép trong các Điều khoản tham chiếu cho tư vấn và sản phẩm đầu ra liên quan (tài liệu về kỹ thuật, pháp lý, mua sắm đầu thầu)	<i>Từ khi có hiệu lực đến khi đóng Dự án</i>	
4.4	Rủi ro do bành gới và lạm dụng tình dục trong quá trình thực hiện dự án: tư vấn giao dịch sẽ theo dõi, giám sát, và báo cáo về tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu	<i>Quá trình thực hiện dự án</i>	
4.5	An ninh nhân sự: không áp dụng	<i>Không áp dụng</i>	
ESS 5: THU HỒI ĐẤT, HẠN CHẾ SỬ DỤNG ĐẤT TẠI ĐỊNH CƯ BẮT BUỘC			
5.1	KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ: Chuẩn bị và thực hiện kế hoạch tái định cư khi cần (thí điểm dự án công viên điện mặt trời được xác định trong Hợp phần 2 của dự án hỗ trợ kỹ thuật) phù hợp ESS5. Đảm bảo lồng ghép hợp lý các yêu cầu khi cần (phù hợp với ESS5, nhằm tránh, giảm thiểu, giảm bớt và bồi thường theo chi phí thay thế cho đất đai/tài sản bị ảnh hưởng) và thực hiện chúng.	<i>Dựa trên xác nhận của Chính phủ</i>	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án, chính quyền địa phương, tư vấn Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án, tư vấn
5.2	CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI: các yêu cầu sẽ được lồng ghép trong hồ sơ mời thầu và nội dung liên quan trong RAP	<i>Quá trình thực hiện dự án</i>	
ESS 6: BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN			
6.1	TÁC ĐỘNG VÀ RỦI RO ĐA DẠNG SINH HỌC: <i>không áp dụng</i>	<i>Không áp dụng</i>	
ESS 7: NGƯỜI BẢN ĐỊA, CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG BỊ THUA THIẾT TRƯỚC ĐẦY VÙNG CẠN SAHARA CHÂU PHI			

GIẢI PHÁP VÀ HÀNH ĐỘNG		KHUNG THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM
7.1	<p>KẾ HOẠCH VỀ CỘNG ĐỒNG BẢN ĐỊA:</p> <p>Chuẩn bị và thực hiện IPP khi cần (cho dự án công viên điện mặt trời thí điểm được hỗ trợ kỹ thuật thuộc Hợp phần 2) phù hợp với ESS7.</p> <p>Đảm bảo lồng ghép phù hợp các yêu cầu vào hồ sơ thầu khi cần (nhất quán với ESS7, nhằm tránh, giảm thiểu, hạn chế bớt và bồi thường cho các tác động liên quan đến Người bản địa) và thực hiện chúng theo đúng yêu cầu.</p> <p>Tư vấn giao dịch sẽ theo dõi, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện EMDP.</p>	<p><i>Dựa trên xác nhận của Chính phủ</i></p> <p><i>Dựa trên xác nhận của Chính phủ</i></p> <p><i>Quá trình thực hiện dự án</i></p>	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án, chính quyền địa phương, tư vấn
7.2	CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI: các yêu cầu sẽ được lồng ghép trong hồ sơ mời thầu và IPP khi cần	<i>Quá trình thực hiện dự án</i>	
ESS 8: DI SẢN VĂN HÓA			
8.1	TÌNH CƠ PHÁT HIỆN: <i>không áp dụng</i>	<i>không áp dụng</i>	
ESS 9: TRUNG GIAN TÀI CHÍNH – không áp dụng			
ESS 10: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
10.1	<p>LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÓ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN</p> <p>Cập nhật, ban hành và thực hiện Kế hoạch Tham gia của các bên liên quan (SEP).</p>	<i>Toàn bộ quá trình dự án (từ chuẩn bị đến khi kết thúc)</i>	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án
10.2	CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI: Chuẩn bị, ban hành, duy trì và vận hành cơ chế giải quyết khiếu nại, như mô tả trong SEP.	Từ khi có hiệu lực đến khi kết thúc	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án
HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC (TẬP HUẤN)			
CS1	Sẽ tổ chức tập huấn (khi phù hợp) cho các nhân viên, cán bộ PMU, Bộ Công Thương, tư vấn giao dịch, các tỉnh và EVN về ESF và các áp dụng cụ thể cho dự án, các khía cạnh của đánh giá môi trường và xã hội	Từ khi có hiệu lực đến khi kết thúc	Bộ Công Thương/Ban Quản lý dự án

PHỤ LỤC 2

Kế hoạch tham gia của các bên liên quan
Dự án hỗ trợ kỹ thuật Thúc đẩy phát triển điện mặt trời
(Vietnam Solar Transition Accelerator – VISTA)
(Kèm theo Quyết định số 1977/QĐ-BCT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của
Bộ Công Thương)

Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

Dự án Thúc đẩy phát triển điện mặt trời ở Việt Nam (VISTA)

1. Giới thiệu

Năng lượng mặt trời có thể trở thành một nhân tố tác động đến sự phát triển ngành năng lượng tại Việt Nam. Hiện nay chi phí nguồn năng lượng mặt trời có chi phí thấp nhất ở hầu hết các quốc gia, tài nguyên năng lượng mặt trời được phân bố rộng rãi và điện mặt trời (PV) đã được sản xuất dưới dạng mô đun và có thời gian xây dựng ngắn hơn so với các nhà máy điện khác. Sản xuất điện mặt trời có thể đóng một vai trò quan trọng xét từ nhiều khía cạnh khác nhau: (i) biến đổi khí hậu, (ii) an ninh năng lượng, (iii) tiếp cận năng lượng vì đây là nguồn năng lượng được lắp ráp dưới dạng mô đun, (iv) đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhanh vì thời gian xây dựng ngắn và (iv) phát triển tại chỗ theo hướng tích hợp công nghiệp và phát triển cộng đồng. Điện mặt trời có thể giúp Việt Nam đối phó với tình trạng thiếu điện sắp tới trong khi vẫn đảm bảo không phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu.

Từ năm 2017, Chính phủ Việt Nam đã và đang thúc đẩy điện mặt trời và điện gió thông qua chính sách giá điện cố định ưu đãi cho năng lượng tái tạo hòa lưới (FIT) để huy động đầu tư tư nhân vào sản xuất năng lượng tái tạo. Vào thời điểm Quy hoạch phát triển điện lực Việt Nam (Tổng sơ đồ phát triển điện VII) được sửa đổi vào năm 2016, giá điện mặt trời và điện gió vẫn chưa thể cạnh tranh với điện từ năng lượng hóa thạch và mục tiêu 12 GW điện mặt trời và 6 GW điện gió vào năm 2030 đã được công bố. Để hỗ trợ phát triển điện mặt trời và điện gió, năm 2017, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định giá FIT cố định cho các hợp đồng mua bán điện (PPA) thời hạn 20 năm là 9,35 UScent/kWh cho điện mặt trời và 7,8 UScent/kWh, sau đó tăng lên 8,5 UScent/kWh vào năm 2018 cho điện gió. Chính sách giá FIT điện mặt trời đã hết hiệu lực vào tháng 6 năm 2019. Khoảng 4,5 GW điện mặt trời đã được phát triển theo giá FIT, đáp ứng các mục tiêu về điện mặt trời của năm 2025 trong năm 2019 và 300 MW điện gió trên bờ/gần bờ. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành giá FIT điện mặt trời lần 2, với giá điện 7,09 UScent/kWh cho điện mặt trời mặt đất và 7,69 UScent/kWh cho điện mặt trời nổi.

Trong vài năm gần đây, khi được thúc đẩy theo hình thức đấu thầu cạnh tranh được tổ chức tốt, điện mặt trời đã đạt mức giá từ 2,4 đến 5 cent/kWh ở các nước đang phát triển, đây là chi phí thấp nhất so với điện than ở Việt Nam. Năm 2019, Tunisia, Ethiopia, Uzbekistan, Zambia và Philippines đã công bố giá PPA lần lượt là 2,44; 2,56; 3,9 và 4,5 UScent/kWh. Những mức giá này là kết quả của kết hợp giữa giảm chi phí vốn (CAPEX), đặc biệt là chi phí mô-đun điện mặt trời do cạnh tranh cao giữa các nhà sản xuất điện mặt trời độc lập (IPP), quy mô thị trường và lựa chọn IPP cạnh tranh. Một lựa chọn cạnh tranh được tổ chức tốt lành mạnh về tài chính có thể thu hút các IPP cạnh tranh về chi phí và đảm bảo chi phí vốn thấp.

Để hỗ trợ phát triển các dự án NLMT tư nhân với chi phí thấp nhất, điều cốt yếu là (i) thiết kế và triển khai các cuộc đấu thầu cạnh tranh được tổ chức tốt và minh bạch, và (ii) cung cấp các công cụ giảm thiểu rủi ro phù hợp cho lĩnh vực tư nhân. Ngân hàng Thế giới cùng với Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Cơ quan Năng lượng tái tạo Quốc tế (IRENA) và Liên minh Năng lượng Mặt trời Quốc tế (ISA), đang cùng nhau hợp tác trong một Sáng kiến mới để hỗ trợ phát triển điện mặt trời bền vững thúc đẩy đầu tư tư nhân ở các nước phát triển, Sáng kiến Giảm thiểu Rủi ro Năng lượng mặt trời (SRMI) được đổi tên thành Sáng kiến Giảm thiểu Rủi ro Năng lượng tái tạo bền vững. Dựa trên khảo sát thị trường khu

vực tư nhân được thực hiện vào cuối năm 2018¹, các rủi ro chính được IPP nhận diện là (i) rủi ro của bên bao tiêu điện, (ii) các thỏa thuận pháp lý/hợp đồng, (iii) năng lực của đối tác trong mua sắm đấu thầu, (iv) năng lực lưới điện/rủi ro cắt giảm và (v) mức độ sẵn sàng của đất đai. Cụ thể đối với Việt Nam, các IPP nhận diện rủi ro cắt giảm, khả năng vay vốn của các tài liệu và tính sẵn sàng của đất đai là các nút thắt chính trong triển khai.

Với hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Chính phủ Việt Nam đã quyết định chuyển dịch từ FIT sang đấu thầu cạnh tranh. Ngân hàng Thế giới đang hỗ trợ Việt Nam chuyển từ chương trình giá FIT sang đấu thầu cạnh tranh. Từ năm 2017, Ngân hàng Thế giới đã tiến hành công việc ở phía thượng tầng để triển khai điện mặt trời, do Chương trình Hỗ trợ Quản lý ngành Năng lượng của Ngân hàng Thế giới (WB-ESMAP) hỗ trợ, cụ thể là *Chiến lược Phát triển Điện mặt trời* được hoàn thiện vào tháng 10 năm 2018, một chiến lược đo cường độ bức xạ mặt trời, phân tích khả năng tích hợp năng lượng tái tạo biến đổi (VRE) và phát triển nhà máy điện mặt trời quy mô lớn, lập chiến lược và bản đồ điện mặt trời trên mái nhà, và các công việc ở phía hạ tầng của điện mặt trời, do Quỹ Hạ tầng toàn cầu (GIF) tài trợ, cụ thể là *Chiến lược và Khung Đấu thầu cạnh tranh điện mặt trời* và hỗ trợ giao dịch do Bên tiếp nhận thực hiện. Dựa trên công việc này, Chính phủ Việt Nam đang thiết kế và triển khai một chương trình đấu thầu cạnh tranh điện mặt trời để huy động đầu tư khu vực tư nhân với quy mô và giá cả phù hợp. Chính phủ Việt Nam hiện đang soạn thảo Quyết định của Thủ tướng để chính thức quyết định chuyển sang đấu thầu cạnh tranh.

Tuy nhiên, ngay cả khi điện mặt trời và điện gió có chi phí thấp nhất ở hầu hết các quốc gia hiện nay thì sự thâm nhập lớn của VRE thường sớm bị hạn chế do những giới hạn về kỹ thuật và thương mại. Những thách thức chính liên quan đến tích hợp VRE vào lưới điện là do tính chất dễ thay đổi và không chắc chắn của nó và chỉ có thể sản xuất điện vào ban ngày đối với điện mặt trời. Ba vấn đề cần phải xem xét khi triển khai tích hợp VRE vào lưới: (i) công suất cho cơ cấu phát điện để đáp ứng nhu cầu vào bất kỳ giờ nào trong năm, xem xét sự biến đổi của VRE; (ii) tối ưu kinh tế về chi phí vận hành hệ thống điện, sau khi đã tính đến việc giảm chi phí nhờ VRE và chi phí đầu tư cần thiết để triển khai và tích hợp VRE; và (iii) những giới hạn của công suất điện mặt trời để duy trì sự ổn định của lưới điện, do tính biến đổi và khả năng giới hạn của nó để góp phần cân bằng giữa nhu cầu và phát điện.

Cần phải đầu tư cho hiện đại hóa và nâng cấp lưới điện để đảm bảo mức độ thâm nhập lớn của VRE có chi phí thấp nhất tại Việt Nam. Tận dụng lợi thế của sản xuất điện từ năng lượng tái tạo biến đổi đòi hỏi phải mở rộng và hiện đại hóa đáng kể lưới điện. Các công nghệ và quy trình cụ thể có thể được sử dụng để hỗ trợ chuyển đổi dần dần các hệ thống điện thành lưới điện “thân thiện với VRE” giúp giảm đáng kể chi phí tích hợp trong dài hạn. Sự tham gia của VRE đòi hỏi phải lập quy hoạch hệ thống điện và quản lý lưới điện để thích ứng với các đặc điểm cụ thể của VRE. Nó cũng đòi hỏi cần có các phương pháp dự báo tốt hơn và các yêu cầu nghiêm ngặt về các tiêu chuẩn của lưới điện (Grid code). Củng cố lưới điện sẽ hỗ trợ tích hợp VRE (theo quy hoạch truyền tải chi phí thấp nhất) tại Việt Nam có thể bao gồm (i) bổ sung hoặc thay thế đường dây và máy biến áp để mở rộng lưới và nâng cao công suất (để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cũng như tích hợp nguồn VRE), (ii) thiết bị để ổn định các vấn đề về điện áp và tần số, như bộ tụ điện, bộ ắc quy lưu trữ và bộ bù công suất phản kháng khác, cùng với hệ thống truyền tải điện xoay chiều linh hoạt (FACT) và (iii) thiết bị để vận hành lưới điện nhanh hơn và hiệu quả hơn, như như các hệ thống giám sát, hệ thống dự báo nhu cầu và phát điện, và máy tự động để điều khiển các tổ máy phát điện và vận hành lưới điện thông qua điều khiển phát điện tự động với hệ thống

¹ Khảo sát thị trường được tiến hành với 50 IPP/tổ chức cho vay ở các nước đang phát triển theo hình thức phỏng vấn trực tiếp

SCADA vững chắc.

Dựa trên những thách thức để phát triển đã được nhận diện và cụ thể là rủi ro hạn chế lưới điện ở Việt Nam, hai phương án triển khai, đó là đấu thầu cạnh tranh theo trạm biến áp và đấu thầu cạnh tranh nhà máy điện mặt trời quy mô lớn, được xác định là phù hợp nhất với Việt Nam. Các phương án này tìm cách giải quyết các hạn chế chính ở Việt Nam, đó là tình trạng khả dụng của lưới điện, rủi ro cắt giảm và quy trình giao đất phức tạp. Cả hai phương án đều nhằm mục đích giảm rủi ro phát triển mà các IPP nhận thức được, do đó giảm chi phí rủi ro trong chi phí vốn và giảm chi phí tích hợp sản xuất điện mặt trời vào lưới điện cho EVN. Kết quả chính dự kiến là giảm giá điện trong PPA do các nhà đầu tư đề xuất. Cụ thể là:

a. Ở phương án đấu thầu cạnh tranh theo trạm biến áp, chính phủ xác định các trạm biến áp có MW công suất khả dụng và một lượng công suất MW nhất định tại mỗi trạm biến áp được mở để đấu thầu. Nó giúp tối ưu hóa sử dụng công suất truyền tải hiện có trong việc triển khai các dự án điện mặt trời, giảm chi phí tiềm năng để tích hợp chúng. Điều này giúp chủ động thúc đẩy đầu tư lưới điện cần thiết để sản xuất điện VRE mới. Theo phương án này, các IPP có trách nhiệm lựa chọn mặt bằng. Do đó, họ chịu trách nhiệm cho các tác động môi trường và xã hội và cần tuân thủ, ở mức tối thiểu, theo quy định của Việt Nam.

b. Khái niệm nhà máy Điện mặt trời quy mô lớn, với các biện pháp giảm thiểu rủi ro toàn diện được chuẩn bị trước (đó là các đảm bảo về mặt bằng, giải tỏa công suất và giấy phép), sẽ góp phần đạt được mức giá điện hiệu quả. Chính phủ xác định (các) địa điểm, tiến hành giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho nhà máy Điện mặt trời quy mô lớn có thể bao gồm từ đường dây giải tỏa công suất đến các yếu tố cơ bản (như hàng rào, đường đi, chiếu sáng, v.v...). Chính phủ tiến hành đánh giá môi trường và xã hội cũng như các nghiên cứu địa kỹ thuật và xin giấy phép môi trường trước khi đấu thầu để cung cấp cho IPP được lựa chọn cảm thấy hoàn toàn yên tâm rằng các địa điểm này hợp lý về môi trường và xã hội. Khi dự án đã sẵn sàng để đấu thầu cạnh tranh, quy trình đấu thầu bắt đầu và IPP thắng thầu chịu trách nhiệm về tài chính, xây dựng và vận hành dự án điện mặt trời.

2. Mô tả dự án

Dự án Thúc đẩy phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (VISTA) hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thí điểm đấu thầu cạnh tranh các IPP lần đầu tiên ở Việt Nam. Hỗ trợ kỹ thuật bao gồm hỗ trợ pháp lý và mua sắm đấu thầu toàn diện là cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công. Dự án hiện tại được GIF tài trợ là hỗ trợ mua sắm đấu thầu (bao gồm một số hỗ trợ pháp lý và kỹ thuật) dưới hình thức tư vấn giao dịch. Dự án được triển khai song song với hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng do WB-ESMAP tài trợ và được triển khai theo Chương trình ASA (P171453). Hỗ trợ kỹ thuật này sẽ giúp Chính phủ (i) lựa chọn các trạm biến áp cho Đấu thầu cạnh tranh thí điểm theo trạm biến áp, (ii) hiểu rõ hơn nhu cầu nâng cấp lưới (hỗ trợ về ắc quy lưu trữ, điều độ, điện áp và tần số) để tích hợp VRE có thể được tài trợ theo hình thức Tài trợ Dự án Đầu tư mới (IPF) và (iii) xác định các Tỉnh phù hợp và lựa chọn các lô đất cho các nhà máy Điện mặt trời quy mô lớn.

Dự án có ba hợp phần, bao gồm (i) hỗ trợ giao dịch lựa chọn IPP theo hình thức Đấu thầu cạnh tranh theo trạm biến áp; (ii) hỗ trợ giao dịch lựa chọn IPP theo hình thức Đấu thầu cạnh tranh nhà máy điện mặt trời quy mô lớn và (iii) nâng cao năng lực. Cụ thể là:

a. Hợp phần 1: Hỗ trợ giao dịch lựa chọn IPP theo hình thức Đấu thầu cạnh tranh theo trạm biến áp (750.000 USD). Hợp phần 1 là tài trợ cho hỗ trợ tư vấn giao dịch (pháp lý, mua sắm và kỹ thuật) để chuẩn bị và thực hiện Đấu thầu cạnh tranh thí điểm theo trạm biến

áp 500MW, theo đó việc lựa chọn địa điểm và các vấn đề liên quan đến các biện pháp bảo vệ sẽ được thực hiện bởi các IPP thắng thầu. Chính phủ chỉ lựa chọn các trạm biến áp mà các IPP có thể đấu nối các dự án của họ;

b. Hợp phần 2: Hỗ trợ giao dịch lựa chọn IPP theo hình thức Đấu thầu cạnh tranh nhà máy điện mặt trời quy mô lớn (600.000 USD). Hợp phần 2 là tài trợ cho hỗ trợ tư vấn giao dịch (pháp lý, mua sắm và kỹ thuật) để chuẩn bị và thực hiện Đấu thầu cạnh tranh nhà máy điện mặt trời quy mô lớn 500 MW, theo đó việc lựa chọn địa điểm và đánh giá các biện pháp bảo vệ sẽ được Chính phủ tiến hành trước khi đấu thầu cạnh tranh chọn IPP. Hợp phần 2 là điều kiện để Chính phủ quyết định chính thức có nên tiến hành phương án nhà máy điện mặt trời quy mô lớn hay không. Trong trường hợp đó, các quỹ bổ sung từ Chính phủ Việt Nam và/hoặc quỹ SRMI/ESMAP cần được huy động cho lập nghiên cứu khả thi (FS) và đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA); và

c. Hợp phần 3: Nâng cao năng lực (150.000 USD). Hợp phần 3 sẽ tập trung vào hỗ trợ trực tiếp cho MOIT, chính quyền địa phương và EVN để nâng cao năng lực nội bộ nhằm giảm phụ thuộc vào các tư vấn bên ngoài cho các quy trình đấu thầu cạnh tranh tiếp theo và tài trợ cho chi phí gia tăng của MOIT trong quá trình thực hiện dự án. Hợp phần này sẽ tài trợ cho (i) các chuyên gia tư vấn trong nhóm của họ và (ii) các hội thảo đào tạo/trao đổi kiến thức và (iii) đi công tác.

3. Tổng kết các hoạt động với sự tham gia của các bên liên quan đã thực hiện

Kể từ năm 2018, với hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Chính phủ Việt Nam đã tổ chức nhiều hội thảo về triển khai điện mặt trời và đấu thầu cạnh tranh:

- a. Tháng 01/2018 – tổ chức hội thảo giữa các Bộ (Bộ Công Thương, Bộ KHĐT) và EVN về các vấn đề về triển khai năng lượng mặt trời, tích hợp VRE và đấu thầu cạnh tranh
- b. Tháng 09/2018 – Tổ chức Hội thảo lần đầu về Đấu thầu cạnh tranh các dự án điện mặt trời với sự tham dự của đại diện từ các Bộ, lĩnh vực tư nhân và các Tỉnh.
- c. Tháng 09/2018: Gặp gỡ với hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Phước.
- d. Tháng 01/2019 – Tổ chức Hội thảo lần hai về Đấu thầu cạnh tranh các dự án điện mặt trời với sự tham dự của các Bộ, lĩnh vực tư nhân và đại diện các Tỉnh.
- e. Tháng 04/2019 – Hội thảo về pháp lý đầu tiên với các Bộ.
- f. Tháng 07/2019 – Hội thảo về pháp lý lần hai với các Bộ.

4. Tham gia của các bên liên quan

4.1 Nhận diện và phân tích các bên liên quan

ESS10 đề cập đến việc nhận diện các cá nhân, các nhóm và các bên liên quan khác có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi dự án, tích cực hoặc tiêu cực. HTKT này dự kiến không có bên liên quan nào cũng như bất kỳ cá nhân hoặc nhóm người bị thiệt thòi/dễ bị tổn thương (các bên bị ảnh hưởng bởi dự án) sẽ bị ảnh hưởng xấu bởi dự án. Người tiêu dùng, đặc biệt là những người thiệt thòi và dễ bị tổn thương sẽ có ảnh hưởng tích cực vì thực hiện dự án sẽ giúp cung cấp cho họ nguồn điện xanh/sạch hơn.

Các bên liên quan có thể bao gồm cộng đồng hoặc cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án và các đại diện chính thức và không chính thức của họ, chính quyền trung ương hoặc địa phương, các chính trị gia, các lãnh đạo tôn giáo hoặc cộng đồng hoặc lãnh tụ tinh thần, các tổ chức và các nhóm xã hội dân sự đặc biệt quan tâm, cộng đồng học thuật hoặc ngành nghề khác. Việc xác định các bên bị ảnh hưởng bởi dự án (cá nhân hoặc nhóm) cũng sẽ bao gồm những người, vì hoàn cảnh của họ, có thể bị thiệt thòi hoặc dễ bị tổn thương; tức là những

người có thể dễ bị ảnh hưởng xấu bởi các tác động của dự án và/hoặc bị hạn chế hơn những người khác về khả năng tận dụng lợi ích của dự án. Một cá nhân/nhóm như vậy cũng có nhiều khả năng bị loại khỏi/không thể tham gia đầy đủ vào quá trình tham vấn và do đó có thể yêu cầu các biện pháp và/hoặc hỗ trợ cụ thể để có thể thực hiện được điều đó. Điều cần thiết là đảm bảo sự tham gia rộng rãi và toàn diện của cộng đồng trong các khu vực dự án. Sự tham gia đó sẽ được thực hiện thông qua cách tiếp cận nhạy cảm về văn hóa và dựa trên sự tham gia có ý nghĩa và đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) trong trường hợp có tác động bất lợi đối với Người bản địa. Các cộng đồng sẽ được cung cấp các phương án để có thể tham gia và tiếp cận mục tiêu sẽ được cung cấp để đảm bảo rằng các nhóm dễ bị tổn thương được hưởng lợi từ hoạt động chung của dự án.

Nhận diện các bên liên quan này được thực hiện bằng cách bao gồm các tác động gián tiếp từ các công việc được thực hiện theo các hoạt động HTKT khi thực hiện nó cho các dự án đầu tư trong tương lai. Phân nhóm các bên liên quan được dự kiến ban đầu như dưới đây, xác định một số nhóm ở các cấp độ khác nhau được phân biệt để xác định các phương thức giao tiếp và tham gia phù hợp và dễ tiếp cận giữa các bên liên quan trong suốt quá trình thực hiện dự án. Các nhóm được nhận diện như sau:

a. Những người, nhóm xã hội và tổ chức sẽ có lợi ích trực tiếp và/hoặc gián tiếp từ dự án. Những người thụ hưởng mục tiêu này bao gồm: (i) khách hàng mới tiềm năng, (ii) lao động dự án tiềm năng.

b. Các cộng đồng có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bao gồm: các chủ sở hữu đất/cộng đồng bị ảnh hưởng. Khi sự tham gia của các bên liên quan bao gồm các cá nhân và cộng đồng địa phương phụ thuộc đáng kể vào các đại diện cộng đồng (trưởng thôn, trưởng tộc, lãnh đạo cộng đồng và tôn giáo, đại diện chính quyền địa phương, đại diện xã hội dân sự), cần có những nỗ lực để xác minh rằng, trên thực tế, những người đó thực sự đại diện cho quan điểm của những cá nhân và cộng đồng như vậy, và họ đang tạo điều kiện cho quá trình giao tiếp theo cách thức phù hợp.

c. Các nhóm quan tâm bao gồm: (i) các cơ quan chính quyền địa phương, (ii) các tổ chức phi chính phủ/NGO, Tổ chức Xã hội Dân sự/CSO và các tổ chức phát triển khác làm việc trong lĩnh vực VRE, (iii) các tổ chức đại diện cho người bản địa và (iv) công ty tư nhân. Sự tham gia này sẽ yêu cầu thông tin về các hoạt động và triển khai dự án phải được tiếp cận một cách công khai và dễ hiểu, và phản hồi và mối quan tâm của họ cần được tiếp nhận như một phần của quy trình giao dịch tổng thể.

d. Cơ quan thực hiện và các cơ quan có thẩm quyền quản lý các rủi ro về môi trường và xã hội (khi HTKT được thực hiện cho đầu tư trong tương lai) bao gồm các tổ chức và cơ quan có ảnh hưởng và đưa ra quyết định thực hiện dự án. Các nhóm này bao gồm: (i) các cơ quan chính quyền trung ương như: (i) các cơ quan chính phủ quốc gia bao gồm BCT, EVN v.v. (ii) các cơ quan chính quyền địa phương, bao gồm Chính quyền Tỉnh, cũng như các cơ quan ban, ngành tương ứng cấp Tỉnh và huyện. Mức độ tham gia sẽ phụ thuộc vào vai trò và chính quyền tương ứng của họ trong quản lý rủi ro môi trường và xã hội.

Các bên liên quan sau đây, những người có thể có tác động hoặc quan tâm đến dự án (“các bên quan tâm khác”) được tóm tắt trong bảng sau.

Nhóm Category	Đặc điểm đặc trưng Specific Types
Các bên bị ảnh hưởng	BCT, UBND Tỉnh, EVN và các Công ty Điện lực

Affected Parties	Các IPP Tư vấn cố vấn về giao dịch Cộng đồng địa phương tại địa điểm dự án MOIT, PPCs, EVN and Power Companies IPPs
Các bên quan tâm khác Other Interested Parties	Các tổ chức chính phủ trung ương khác Các trường đại học/viện nghiên cứu hoạt động trong lĩnh vực điện mặt trời Các NGO hoạt động trong lĩnh vực điện mặt trời/năng lượng xanh Cộng đồng dân cư sinh sống quanh khu vực nhà máy điện mặt trời quy mô lớn Ngân hàng thương mại Các nhà đầu tư điện mặt trời tư nhân
Nhóm thiệt thòi/dễ bị tổn thương Disadvantaged/Vulnerable Groups	Nhóm này bao gồm những người sống dưới mức nghèo khổ, phụ nữ làm chủ hộ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, v.v ... Họ thường sẽ được hưởng lợi từ HTKT này vì nó sẽ giúp họ có được các dịch vụ điện tốt hơn và xanh hơn.

4.2 Chương trình tham gia của các bên liên quan (SEP)

Mục tiêu chính của việc tham gia của các bên liên quan là (i) đảm bảo rằng tất cả các bên đồng ý về lộ trình pháp lý mà đầu thầu cạnh tranh đang được phát triển; (ii) tất cả các bên liên quan đều biết và hiểu vai trò và trách nhiệm của họ trong hoạt động mới này; và (iii) đảm bảo rằng các đề xuất thỏa thuận hợp đồng phù hợp với những gì khu vực tư nhân mong muốn. Việc tham gia đang diễn ra và sẽ được thực hiện trong suốt quá trình triển khai tài trợ. Kế hoạch tham gia của các bên liên quan dự kiến được trình bày trong bảng dưới đây.

Các bên liên quan	Hình thức tham gia	Nhân sự Dự án
Cơ quan chính phủ	Hội thảo, gặp mặt trực tiếp; gọi điện thoại; thư điện tử; tài liệu truyền thông Tần suất: Thường xuyên Chi phí: Thấp	BCT/Ban QLDA
Các IPP	Hội thảo, gặp mặt trực tiếp; gọi điện thoại; thư điện tử; tài liệu truyền thông Tần suất: Thường xuyên sau khi mời thầu Chi phí: Được tích hợp như một phần của cố vấn giao dịch Hợp đồng	BCT/Ban QLDA
Cộng đồng địa phương	Công bố thông tin dự án Truyền thông đại chúng Các cuộc họp liên quan đến dự án do chính quyền địa phương tổ chức khi thích hợp Tần suất: Tùy chỉnh Chi phí: Trung bình	BCT/Ban QLDA
NGO liên quan	Công bố thông tin dự án Truyền thông đại chúng Tần suất: Tùy chỉnh Chi phí: Thấp	BCT/Ban QLDA
Các bên liên quan khác	Công bố thông tin dự án Truyền thông đại chúng	BCT/Ban QLDA

Nhóm dự án sẽ tham gia với các bên liên quan thuộc nhiều nhóm khác nhau trong suốt thời gian dự án, khi cần thiết và được quyết định bởi các hoạt động của dự án. SEP sẽ thường xuyên được xem xét và cập nhật (khi cần) để phản ánh việc thực hiện HTKT. SEP sửa đổi/cập nhật sẽ được công bố lại theo yêu cầu ESF.

5. Nguồn lực và Trách nhiệm

HTKT trong hợp đồng tư vấn giao dịch dành riêng ngân sách khoảng 100.000 USD cho sự tham gia của các bên liên quan để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của tất cả các bên. Cơ quan chủ quản dự án là BCT, đơn vị sẽ được các cổ vấn giao dịch hỗ trợ trực tiếp. BCT/Ban QLDA chịu trách nhiệm sắp xếp nhân sự và nguồn lực đầy đủ cho HTKT, và đặc biệt là triển khai SEP.

6. Cơ chế giải quyết khiếu nại

Là một phần của SEP, Cơ chế giải quyết khiếu nại và phản hồi (FGRM) sẽ được BCT lập và triển khai để nhận và tạo điều kiện giải quyết các thắc mắc và khiếu nại của các bên bị ảnh hưởng bởi dự án, cộng đồng mục tiêu cũng như các bên liên quan rộng hơn có thể bị ảnh hưởng hoặc có quan tâm đến dự án, liên quan đến các hoạt động HTKT.

Mục đích của FGRM nói chung là (a) tăng cường trách nhiệm cho những người thụ hưởng và (b) cung cấp phương tiện để các bên liên quan của dự án đưa ra phản hồi và/hoặc bày tỏ khiếu nại liên quan đến các hoạt động của dự án. FGRM phục vụ như một cơ chế dễ tiếp cận và đáng tin cậy, các vấn đề có hệ thống có thể được xác định và giải quyết một cách kịp thời và sẽ sử dụng các cơ chế khiếu nại chính thức hoặc không chính thức hiện có. Cơ chế này không chỉ để nhận và ghi lại các khiếu nại mà còn giải quyết và truyền đạt lại trạng thái giải quyết cho người khiếu nại để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Mặc dù phản hồi phải được xử lý ở mức gần nhất với khiếu nại, nhưng tất cả các khiếu nại phải được ghi lại. Cơ chế Khiếu nại có thể bao gồm:

- a. Các cách khác nhau trong đó người dùng có thể gửi khiếu nại của họ, bao gồm gửi trực tiếp, qua điện thoại, tin nhắn văn bản, thư, e-mail hoặc qua một trang web, v.v...;
- b. Một sổ theo dõi nơi khiếu nại được ghi bằng văn bản và được duy trì dưới dạng cơ sở dữ liệu;
- c. Các thủ tục được quảng cáo công khai, đặt ra khoảng thời gian người dùng có thể mong đợi để chờ thông báo đã nhận được, phản hồi và giải quyết các khiếu nại của họ;
- d. Minh bạch về thủ tục khiếu nại, cơ cấu điều hành và người ra quyết định;
- e. Một quy trình kháng cáo có thể được đề cập khi việc giải quyết khiếu nại chưa đạt được.
- f. Hòa giải sẽ được đưa ra dưới dạng tùy chọn trong đó người dùng không hài lòng với phương án đề xuất.

Dự thảo FGRM sẽ xây dựng trên các hệ thống xử lý khiếu nại hiện có và sẽ được đưa vào ESMP để phát triển hơn nữa.

7. Giám sát và Báo cáo

Giám sát SEP sẽ tập trung vào chất lượng thực hiện chung việc tham gia của các bên liên quan. Tập hợp các chỉ số để đánh giá chất lượng thực hiện SEP sẽ được phát triển và nhiệm vụ này sẽ được bao gồm trong Hợp phần 2 của VISTA.